

Bản án số: 49 /2018/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La
2. Ông Dương Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 26 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lưu Thị T. Tên gọi khác: H. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1993.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Phường Đ, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12;

- Họ và tên bố: Lưu Văn H, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Bùi Thị D, sinh năm 1963 (đã chết).

- Gia đình có 03 chị em, bản thân là thứ nhất;

- Họ và tên chồng: Hoàng T A, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Phường Đ, thị xã Q, Tỉnh Quảng Ninh. (Vợ chồng đang ly thân).

- Chưa có con

- Tiền án, tiền sự: không có;

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Giáp Văn K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B.(Vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Thái H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thị T, sinh năm 1993 trú tại phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là đối tượng lang thang, không có chỗ ở cố định. Khoảng 10 giờ sáng ngày 12/5/2018, T đến quán Internet “Thanh Sơn” của gia đình ông Trần Văn C, 1967 ở thôn T, xã T, Lạng Giang, Bắc Giang chơi điện tử. T chơi đến 15 giờ cùng ngày thì nghỉ và đi ra về. Khi đi ra ngoài cửa quán Internet. T nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, BKS 98K1-5856 của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1999 ở thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang dựng ngoài cửa quán và chìa khoá đang cắm ổ khoá điện. Do bản thân cần tiền tiêu xài, T nảy ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T để bán lấy tiền. Quan sát không thấy có người để ý nên T tiến lại ngồi lên xe của anh T, dùng tay phải vặn chìa khoá mở khoá điện, khoá điện bật sáng, T gạt chân chống, nổ máy chiếc xe đi khỏi quán. T điều khiển xe mô tô đi đến gặp anh Giáp Văn K, sinh năm 1986 ở thôn H xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nói chiếc xe mô tô trên là của người quen nhờ mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Thấy vậy, anh K đồng ý và đi xe mô tô do T giao cho đến nhà ông Phạm Văn L, sinh năm 1959 (là bác của K) ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang hỏi vay 5.000.000đ, ông L đồng ý và anh K để lại chiếc xe để làm tin. Sau đó, K đưa lại toàn bộ số tiền trên cho T. T dùng số tiền này đi mua số đề của một người không quen biết hết 2.500.000đ; số tiền còn lại T nạp thẻ chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/5/2018, anh Nguyễn Anh T làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT, Công an huyện Lạng Giang đề nghị điều tra làm rõ. Ngày 14/5/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/5/2018, ông Phạm Văn L sau khi biết được chiếc xe máy Dream, BKS 98K1-5856 do anh K vay tiền và để lại cho ông làm tin là tài sản trộm cắp mà có được nên đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra (BL 71).

Tại bản kết luận định giá số 22 ngày 14/5/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận “01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS: 98K1 – 5856, đăng ký lần đầu năm 2010 có giá 10.000.000 đồng” (BL 25).

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-LG, ngày 26/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Hiện nay anh đã nhận được xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giáp Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo T phải trả anh số tiền 5.000.000đồng mà anh đã cầm xe hộ bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: bản thân ông không biết chiếc xe mà K mang đến nhà ông khi vay số tiền 5.000.000đồng là xe do phạm tội mà có, nay ông đã giao lại chiếc xe cho cơ quan điều tra, việc K vay tiền là việc của ông và K, ông và K sẽ tự giải quyết với nhau, ông không có yêu cầu bồi thường gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt Lưu Thị T (tên gọi khác: Huyền) từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/05/2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho anh Giáp Văn K số tiền 5.000.000đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và án phí DSST và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. .

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 12/5/2018, tại quán Internet “Thanh Sơn” ở thôn Thanh Bình, Tân Thịnh, Lạng Giang, Bắc Giang, Lưu Thị T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS: 98K1 - 5856 của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1999 ở thôn Lèo, xã Tân Thịnh, huyện Lạng

Giang, tỉnh Bắc Giang. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho bị hại. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Do đó có đầy đủ cơ sở để khẳng định Lưu Thị T (tên gọi khác: Huyền) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lưu Thị T ra đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong năm tình hình tội phạm trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Lạng Giang có chiều hướng gia tăng, bị cáo là đối tượng lười lao động, đi lang thang, không có địa chỉ cư trú cố định, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo Thẩm là đối tượng đi lang thang, không xác định được nơi ở cố định, bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo không có tài sản tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự : Ngày 23/05/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô 98K1-5856 cho anh Nguyễn Anh T. Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người liên quan anh Giáp Văn K yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo nhờ vay hộ và cầm xe cho ông L. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nay buộc bị cáo phải bồi hoàn trả anh K số tiền 5.000.000đồng.

[7]. Đối với anh Giáp Văn K và ông Phạm Văn L không biết chiếc xe mô tô T mang đi cấm và nhờ cấm là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề của một người không quen biết, T khai không nhớ được địa điểm ghi số đề. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác chứng minh việc T mua số đề. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hành vi trên của T và đối tượng ghi số đề cho T.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lưu Thị T (tức H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lưu Thị T (tức H) 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/5/2018.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho anh Giáp Văn K số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

[3]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lạng Giang,.
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang.
- Công an huyện Lạng Giang.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Đã ký

Trịnh Ân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lạng Giang,.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang.
- Công an huyện Lạng Giang.
- Lưu HS, VP.

Lê Thu Hà

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nội nhân:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKS thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Chi Cục THA thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Luật HS, VP